

P, ngày 19 tháng 7 năm 2021

Số: 138/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 121/2021/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: **Ông Đỗ Quốc H**, sinh năm 1968

Bị đơn: **Bà Đỗ Thị T**, sinh năm 1976

Đều có hộ khẩu thường trú tại: Thôn H, xã B, huyện P, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đỗ Quốc H và bà Đỗ Thị T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Đỗ Tuyết N sinh năm 1997 và Đỗ Công T sinh năm 2000, đã trưởng thành không đề nghị Tòa xét.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Các bên không đề nghị Tòa xét, Tòa không xét

+ Về án phí: Ghi nhận việc ông Đỗ Quốc H tự nguyện nộp cả 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0047563 ngày 16/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P. Ông H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*Nguyễn Văn Quang*



**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:**

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).